TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 20/4//2022.
Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2. Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: *ông Nguyễn Tuấn Tín– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: bà Lê Thị Bảnh L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: bà Tạ Kim T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: bà Lê Thị C, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp T, xã Tân H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bà Thu có mặt, bà C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bảnh L và trình bày của bà Tạ Kim Thu là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:

Giữa bà Lê Thị Bảnh L và bà Lê Thị C có quan hệ quen biết do chơi hụi qua lại với nhau. Nhiều lần bà C vay tiền của bà Bảnh L để choàng hụi và giải quyết công việc gia đình. Khi vay tiền bà C thường trả đúng hẹn nên bà Bảnh L tin tưởng tiếp tục cho bà C vay tiền, những lần vay sau bà C không trả cho bà Bảnh L. Ngày 16/8/2021 âm lịch, Bà

bảnh L và bà C tổng kết nợ, bà C ký biên nhận còn nợ bà Bảnh L số tiền 125.000.000 đồng. Bà C hẹn 06 tháng sau trả cho bà Bảnh L nhưng không thực hiện cho đến nay.

Bà Bảnh L có tham gia 03 dây hụi do bà C làm chủ hụi, bà Bảnh L đóng hụi sống cho bà C nhưng chưa hốt hụi thì bà C ngưng hụi, cụ thể:

- Dây 1: mở ngày 20/4/2020, hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 19 phần, mãn ngày 20/10/2021. Bà Bảnh L tham gia 01 phần, đóng 12 lần số tiền 60.000.000 đồng.

- Dây 2: mở ngày 15/8/2020, hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 18 phần, mãn ngày 15/01/2022. Bà Bảnh L tham gia 01 phần, đóng 06 lần số tiền 18.000.000 đồng.

- Dây 3: mở ngày 01/12/2020, hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 15 phần, mãn ngày 15/01/2022. Bà Bảnh L tham gia 01 phần, đóng 04 lần số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng 03 dây hụi trên bà C còn nợ bà Bảnh L là 98.000.000 đồng.

Bà Lê Thị C có tham gia hụi 04 dây hụi do bà Bảnh L làm chủ hụi, gồm:

- Dây 1: mở ngày 05/01/2020, hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, mãn ngày 05/4/2021. Bà C tham gia 01 phần, đã hốt hụi còn nợ lại 04 kỳ chưa đóng nợ lại số tiền 8.000.000 đồng.

- Dây 2: mở ngày 10/5/2020, hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, mãn ngày 10/8/2021. Bà C tham gia 01 phần, đã hốt hụi còn nợ lại 11 kỳ chưa đóng nợ lại số tiền 22.000.000 đồng.

- Dây 3: mở ngày 25/8/2020, hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 14 phần, mãn ngày 25/9/2021. Bà C tham gia 01 phần, đã hốt hụi còn nợ lại 12 kỳ chưa đóng nợ lại số tiền 24.000.000 đồng.

- Dây 4: mở ngày 30/8/2020, hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 13 phần, mãn ngày 25/9/2021. Bà C tham gia 01 phần, đã hốt hụi còn nợ lại 11 kỳ chưa đóng nợ lại số tiền 22.000.000 đồng.

Tổng 04 dây hụi trên bà C nợ bà Bảnh L số tiền 76.000.000 đồng. Sau đó bà C có hốt hụi trừ được 18.000.000 đồng, còn nợ lại bà Bảnh L số tiền 58.000.000 đồng

Bà Lê Thị Bảnh L yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Lê Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho bà Bảnh L số tiền là 125.000.000 đồng và nợ hụi số tiền là 156.000.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu bà C trả là 281.000.000 đồng, yêu cầu tả một lần.

* Bị đơn, bà Lê Thị C trình bày tại bản tự khai: thừa nhận có vay của bà Bảnh L số tiền 125.000.000 đồng và còn nợ tiền hụi 156.000.000 đồng, đồng ý trả cho bà Bảnh L tổng số tiền 281.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa:

Bà Tạ Kim Thu là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Bảnh L xác định bà Bảnh L tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền hụi là 20.000.000 đồng do tính nhầm dây hụi ngày 20/4/2020 bà Bảnh L đã đóng 11 lần chớ không phải 12

lần nên trừ lại 5.000.000 đồng và cho tiền huê hồng các dây hụi bà C làm chủ hụi 15.000.000 đồng, yêu cầu bà C trả nợ vay số tiền 125.000.000 đồng, trả nợ hụi số tiền còn lại 136.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bà C trả là 261.000.000 đồng

- Bà Lê Thị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C.

[2]. Thấy rằng việc rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, có lợi cho bị đơn bà Lê Thị C nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút số tiền là 20.000.000 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn bà Lê Thị Bảnh L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Bảnh L đã giao nộp tài liệu, chứng cứ là giấy hụi và giấy mượn tiền ngày 16/8/2021 có chữ ký của bà Lê Thị C.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì bà C không có ý kiến phản đối và thừa nhận chưa trả cho bà Bảnh L số tiền 125.000.000 đồng nợ vay và 156.000.000 đồng nợ hụi và xin trả dần số tiền còn nợ 281.000.000 đồng cho Bà bảnh L mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: số tiền nợ vay và nợ hụi bà C đã thừa nhận hiện còn nợ bà Bảnh L tổng số tiền 281.000.000 đồng, tại phiên tòa bà Tạ Kim Thu đại diện theo ủy quyền của bà Bảnh L rút lại 20.000.000 đồng là trên cơ sở tự nguyện, có lợi cho bà C nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và cần xác định bà C phải có nghĩa vụ trả nợ vay và nợ hụi cho bà Bảnh L số tiền còn lại là 261.000.000 đồng.

Bà Tạ Kim Thu là đại diện theo ủy quyền của bà Bảnh L yêu cầu bà C trả mỗi tháng 30.000.000 đồng là trên cơ sở tự nguyện, có xem xét điều kiện trả nợ của bà C và phù hợp theo quy định tại các điều 466 và 471 của Bộ Luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bà C phải trả cho bà Bảnh L tổng số tiền 261.000.000 đồng, mỗi tháng 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Bảnh L.

[4]. Về án phí:

Bà C là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà C là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 466, 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút tương ứng số tiền là 20.000.000 đồng.

2. Chấp nhận phần yêu khởi kiện còn lại của bà Lê Thị Bảnh L.

Buộc bà Lê Thị C phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bảnh L số tiền nợ vay là 125.000.000 đồng và nợ hụi là 136.000.000 đồng, tổng số tiền bà C phải trả cho bà Bảnh L là 261.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ như sau:

- Ngày 01/5/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/6/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/7/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/8/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/9/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/10/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/11/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/12/2022 trả 30.000.000 đồng;

- Ngày 01/01/2023 trả số tiền 21.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà C.

Trả lại cho bà Bảnh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.427.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 0002323 ngày 22/02/2022.

4. Quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị Bảnh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Lê Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT